TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 13-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích
2.Bà Mai Thị Hiền
- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Cư P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại: Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cư Pháo D (Đã chết) và bà Thào C (đã chết); bị cáo có vợ là Hoàng Thị M và 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H – Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L, Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị hại:

1.Anh Liềng A C1, Sinh năm 1986, Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

2. Nguyễn Văn L, Sinh năm 1969, Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn L: bà Vàng Thị T, Sinh năm 1969, Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai - vợ ông Nguyễn Văn L, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/11/2022, Cư P điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-439.02 chở phía sau là chị Hoàng Thị M đi trên đường T theo hướng phường C đi Khu T thuộc tổ F, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường L, C bật xi nhan trái để chuyển hướng đi vào đường L. Lúc này trên đường L có 01 xe ô tô đi ra nên Cư P điều khiển xe mô tô đi chậm lại rồi điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái sang làn đường ngược chiều để đi vào đường L. Khi chuyển hướng rẽ trái Cư Phừ không nhường đường cho các xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-003.95 do anh Liềng A C1 điều khiển chở phía sau ông Nguyễn Văn L đang đi trên đường T hướng Khu T đi phường C. Hậu quả: ông Nguyễn Văn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Đến ngày 26/11/2022 ông Nguyễn Văn L tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân gây tai nạn là do Cư P điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-439.02 tham gia giao thông, khi chuyển hướng từ đường T rẽ trái vào đường L đã không nhường đường cho xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-003.95 do anh Liềng A C1 điều khiển chở theo sau ông Nguyễn Văn L đang đi trên phần đường ngược chiều gây ra vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 114/TT ngày 25/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn L là do: Ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn do chấn thương sọ não: Vỡ xương sọ, dập não, chảy máu não.

Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 84/KL-HĐĐG ngày 21/12/2022 kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen trắng mang Biển kiểm soát: 24B2-003.95, tổng giá trị phần hư hỏng là: 2.861.000 đồng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 34/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Liềng A tại thời điểm giám định là: **0%** (không phần trăm).

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố Cư Phừ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã được thông báo kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cư P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Cư P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện bị hại theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và mặc dù điều kiện gia đình khó khăn nhưng đã cố gắng bồi thường được 100.000.000 đồng cho người đại diện bị hại, bồi thường cho người bị hại anh L A C1 30.000.000đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Người bị hại anh Liềng A C1 và người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Người đại diện hợp phát của bị hại ông Nguyễn Văn L là bà Vàng Thị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Cư P đã khai nhận ngày 23/11/2022, Cư P điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-439.02 tham gia giao thông đi trên đường T hướng phường C đi Khu T; khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T và đường L, C chuyển hướng rẽ trái vào đường L đã không nhường đường cho xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-003.95 do anh L A C1 điều khiển, chở phía sau là ông Nguyễn Văn L đang lưu thông trên đường T hướng Khu T đi phường C, nên gây ra tai nạn; hậu quả làm ông Nguyễn Văn L tử vong, anh Liềng A C1 bị thương tích. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Với hậu quả làm chết một người, hành vi của bị cáo Cư P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Bị cáo Cư P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù đã được học và được cấp giấy phép lái xe hạng A1, bị cáo hiểu rõ khi tham gia giao thông người lái xe phải có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn tính mạng cho mình và người khác. Tuy nhiên ngày

23/11/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã cố tình vi phạm quy tắc giao thông, dẫn đến va chạm với xe máy do anh L A C1 điều khiển chở theo ông Nguyễn Văn L, hậu quả làm ông L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ "*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của công dân. Vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại ông Nguyễn Văn L số tiền 100.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại anh L A Chàng số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn L và người bị hại anh Liềng A C1 có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại ông Nguyễn Văn L đã được gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, người bị hại anh Liềng A C1 đã được bồi thường 30.000.000 đồng. Anh Liềng A C1 và bà Vàng Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn L và người bị hại anh Liềng A C1 vắng mặt không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu do đó hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A 1 số: 100171003937 mang tên Cư Phừ, xét thấy đây là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về đề nghị người bào chữa cho bị cáo:

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật, cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy lỗi vi phạm của bị cáo đã gây hậu quả rất nghiêm trọng, hiện nay đang trong thời kỳ cao điểm tuyên truyền về chấp hành Luật giao thông đường bộ, do đó việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung, không đáp ứng hiệu quả của tuyên truyền pháp luật nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Cư Phừ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa, bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cư P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Cư P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Cư P 01 giấy phép lái xe hạng A 1 số: 100171003937 mang tên Cư Phừ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cư P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND tỉnh, TP;
-Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
-Bị hại; người đại diện của bị hại;
-Công an TP Lào Cai 2;
-Thi hành án phạt tù;
-Chi cục THADS TP Lào Cai;
-Sở tư pháp;
-Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Thị Minh Yên